TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **54**/2024/HS-ST Ngày: 24 – 7 – 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lý Văn Huân.
2/ Ông Hà Văn Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST – HS ngày 28 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lữ Văn L**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993 tại huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản B, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn C (đã chết) và bà Lo Thị M; vợ là Lo Thị H và có 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lương Văn B**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 2002 tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: bản B2, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H và bà Lương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" tại Quyết định số 07/2021/QĐ-TA ngày 25/02/2021 thời hạn là 18 tháng, chấp hành xong ngày 10/6/2022 (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến nay. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Chị **Lo Thị H**, sinh năm: 1999, trú tại: bản B, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Lữ Văn L nảy sinh ý định tìm mua ma túy với mục đích bán lại kiếm lời, ngày 04/3/2024 L một mình bắt xe khách lên khu vực thị trấn S, huyện P tìm mua ma túy, tại khu vực chợ thị trấn S trên đường đi bộ L gặp một người thanh niên không quen biết, sau khi trao đổi biết người thanh niên có ma túy nên L hỏi mua với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) được 01 (một) gói ma túy được bọc bên ngoài bằng mảnh bao nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy L bắt xe khách quay trở về nhà, tại nhà của mình L lấy một ít ma túy ra sử dụng và trích ra 02 (hai) gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng mảnh bao nilon màu vàng để bán, gói ma túy còn lại cất giấu trong túi áo. Sáng ngày 06/3/2024 có Lương Văn B đến hỏi mua ma túy và được L đồng ý bán cho 02 (hai) gói nhỏ trích ra trước đó với số tiền là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), sau khi bán ma túy cho B xong L lấy số ma túy còn lại đang cất giấu ra chia thành 04 (bốn) gói nhỏ bằng nhau, mỗi gói đều được bọc bên ngoài bằng mảnh bao nilon màu xanh, 03 gói cất giấu vào túi áo khoác bên phải và 01 gói cất giấu vào túi áo khoác bên trái được treo trong phòng ngủ với mục đích để bán dần.

Sau khi mua được 02 (hai) gói ma túy B bỏ vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc và đi về nhà, khoảng 9 giờ khi B đến khu vực bản L, xã T, huyện C thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra hành chính phát hiện B đang cất giấu 02 (hai) gói ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đưa về trụ sở điều tra, xử lý theo quy định. Đồng thời cơ quan điều tra Công an tiến hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét chỗ ở đối với Lữ Văn L, quá trình khám xét thu giữ 04 (bốn) gói ma túy mà L đã cất giấu trước đó, đồng thời quá trình điều tra chị Lo Thị H là vợ của bị cáo L đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo L đã đưa cho chị H cất giữ hộ trước đó.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 06/3/2024 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, xác định sau khi mở gói niêm phong:

Bên trong gói niêm phong thứ nhất có 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 02 (hai) gói nilon màu vàng, mỗi gói đều chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy). Gói nilon màu vàng chứa chất rắn màu trắng thứ nhất có tổng khối lượng cả bì là 0,14g (không phẩy mười bốn gam), sau khi loại bỏ bao bì, số chất rắn màu trắng có tổng khối lượng là 0,09g (không phẩy không chín gam), trích lấy toàn bộ để đưa đi giám định tính chất ma túy **(ký kiệu M1)**. Gói nilon màu vàng chứa chất rắn màu trắng thứ hai có tổng khối lượng cả bì là 0,135g (không phẩy một trăm ba mươi lăm gam), sau khi loại bỏ bao bì, số chất rắn màu trắng có tổng khối lượng là 0,09g (không phẩy không chín gam), trích lấy toàn bộ để đưa đi giám định tính chất ma túy **(ký kiệu M2)**.

Bên trong gói niêm phong thứ hai có 01 (một) gói nilon màu xanh chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy) có tổng khối lượng cả bì là 0,165g (không

phẩy một trăm sáu mươi lăm gam), sau khi loại bỏ bao bì, số chất rắn màu trắng có tổng khối lượng là 0,145g (không phẩy một trăm bốn mươi lăm gam), trích lấy toàn bộ để đưa đi giám định tính chất ma túy **(ký kiệu M3)**.

Bên trong gói niêm phong thứ ba có 03 (ba) gói nilon màu xanh, mỗi gói đều chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy). Gói nilon màu xanh chứa chất rắn màu trắng thứ nhất có tổng khối lượng cả bì là 0,135g (không phẩy một trăm ba mươi lăm gam), sau khi loại bỏ bao bì, số chất rắn màu trắng có tổng khối lượng là 0,09g (không phẩy không chín gam), trích lấy toàn bộ để đưa đi giám định tính chất ma túy **(ký kiệu M4).** Gói nilon màu xanh chứa chất rắn màu trắng thứ hai có tổng khối lượng cả bì là 0,12g (không phẩy mười hai gam), sau khi loại bỏ bao bì, số chất rắn màu trắng có tổng khối lượng là 0,09g (không phẩy không chín gam), trích lấy toàn bộ để đưa đi giám định tính chất ma túy **(ký kiệu M5)**. Gói nilon màu xanh chứa chất rắn màu trắng thứ ba có tổng khối lượng cả bì là 0,14g (không phẩy mười bốn gam), sau khi loại bỏ bao bì, số chất rắn màu trắng có tổng khối lượng là 0,1g (không phẩy một gam), trích lấy toàn bộ để đưa đi giám định tính chất ma túy **(ký kiệu M6)**

Số vật chứng còn lại gồm các vỏ nilon màu vàng, màu xanh và vỏ bao niêm phong cũ sau khi kiểm tra, lấy mẫu xong được niêm phong lại theo đúng quy định.

Kết luận giám định số: 313/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 12/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "- Các mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Lương Văn B gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất rắn màu trắng thu giữ của Lương Văn B có tổng khối lượng là **0,18g** (không phẩy mười tám gam).

- Các mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu từ M3, M6) thu giữ của Lữ Văn L gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất rắn màu trắng thu giữ của Lữ Văn L có tổng khối lượng là **0,425g** (không phẩy bốn trăm hai mươi lăm gam)."

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS-QC ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Lữ Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lương Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Văn L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Buộc các bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ngoài ra đề nghị xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có, tịch thu tiêu hủy những vật chứng còn lại gồm vỏ bao thuốc lá, các mảnh bao nilon màu xanh và màu vàng cùng vỏ bao niêm phong cũ được niêm phong theo quy định.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo để được sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám xét khẩn cấp; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; kết luận giám định; bản tự khai, biên bản hỏi cung, lấy lời khai của các bị cáo và người liên quan, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 06/3/2024 tại khu vực bản L, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an xã T, huyện C tiến hành kiểm tra hành chính đối với bị cáo Lương Văn B phát hiện B có hành vi tàng trữ 02 (hai) gói ma túy (Heroine) được bọc bên ngoài bằng mảnh bao nilon màu vàng với mục đích để sử dụng, số lượng ma túy thu giữ được của B sau khi trừ bao gói có tổng trọng lượng là 0,18g (không phẩy mười tám gam), sau khi bị bắt B khai nhận 02 (hai)

gói ma túy được mua với bị cáo Lữ Văn L với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Tiến hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét chỗ ở đối với bị cáo Lữ Văn L, cơ quan điều tra Công an thu giữ 04 (bốn) gói ma túy (Heroine) đều được bọc bên ngoài bằng mảnh bao nilon màu xanh có tổng trong lượng sau khi trừ bao gói là 0,425g (không phẩy bốn trăm hai mươi lăm gam), bị cáo L thừa nhận số ma túy thu được bị cáo cất giấu với mục đích bán kiếm lời, bản thân bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với cả số lượng ma túy đã bán cho bị cáo B với tổng khối lượng ma túy (Heroine) là 0,605g (không phẩy sáu trăm linh năm gam), số tiền bán ma túy 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) bị cáo L đưa cho vợ là chị Lo Thị H cất hộ (chị H không biết tiền do phạm tội mà có), sau khi biết sự việc chị H đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra Công an. Hành vi tội phạm đã thực hiện của bị cáo Lương Văn B cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Lữ Văn L đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, mức độ gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các căn bệnh truyền nhiễm khác. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lao động hoặc làm công việc hợp pháp để có thu nhập chính đáng mà cố ý phạm tội nhằm mục đích có tiền và thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên đã cố ý phạm tội, do đó cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo gây ra, cần xem xét cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để các bị cáo giáo dục, có thời gian cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành những người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bản thân các bị cáo đều có ông nội là người có công với đất nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị xem xét áp dụng thêm hình phạt bổ sung, tuy nhiên theo những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, trước khi phạm tội các bị cáo đều là lao

động tự do không có công việc, thu nhập ổn định, đang bị tạm giam, không có tài sản riêng và khả năng thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Lữ Văn L, cơ quan điều tra Công an đã tiến hành điều tra, xác minh về nhân thân, lai lịch đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo tại huyện P, tỉnh Nghệ An, nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để điều tra xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra đã làm rõ, chị Lo Thị H không biết sự việc bị cáo L cất giấu ma túy trong nhà nhằm mục đích mua bán và số tiền bị cáo đưa cho chị H cất hộ là tiền do phạm tội mà có, do đó cơ quan điều tra Công an không xem xét xử lý trách nhiệm với chị H là đúng quy định.

[7] Về vật chứng: Số lượng ma túy (Heroine) thu từ hai bị cáo đã được đưa đi giám định hết, những vật chứng còn lại gồm các mảnh bao nilon màu xanh, mảnh bao nilon màu vàng cùng vỏ bao niêm phong cũ là những vật không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) có nguồn gốc do phạm tội mà có, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/3/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lữ Văn L 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/03/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) (Được gửi bảo quản tại Kho bạc nhà nước Quỳ Châu, chi tiết theo biên bản giao nhận tài sản số: 22/2023/BBBG-CQCSĐT đính kèm bảng kê chi tiết tài sản giao nhận lập ngày 03/6/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu và Kho bạc nhà nước Quỳ Châu)

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín, chứa vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, hai mảnh bao nilon màu vàng, bốn mảnh bao nilon màu xanh cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ, là số vật chứng còn lại. Mặt trước phong bì ghi : "Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thuộc vụ Lữ Văn L và Lương Văn B – Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 06/3/2024 tại xã Châu Tiến, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An"...

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/4/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An)

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lương Văn B và Lữ Văn L chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan THADS huyện Quỳ Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- lưu HS, VP;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Đông